

Số: 1044 /TTr-TTYT

Thuận An, ngày 13 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v Cử viên chức tham gia lớp
“Đào tạo kiến thức cơ bản về Tiết Niệu” tại Bệnh viện Chợ Rẫy**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Thông báo số 883/TB-BVCR ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bệnh viện Chợ Rẫy về việc thông báo kế hoạch đào tạo trong năm 2025 của Bệnh viện Chợ Rẫy;

Căn cứ Kế hoạch số 668/KH-TTYT ngày 16 tháng 04 năm 2025 của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An về Đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 1037/TTr-TTYT ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo và cử viên chức tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn về Ngoại khoa;

Từ tháng 4/2025, khi bác sĩ Phạm Sỹ Nhật nghỉ việc, Trung tâm Y tế thiếu bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa về tiết niệu. Vì vậy, việc cử viên chức đi học để bổ sung nguồn nhân lực, thực hiện các danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa Tiết niệu là cần thiết.

Nay Trung tâm Y tế thành phố Thuận An kính trình Sở Y tế cử **01** viên chức tham gia lớp “Đào tạo kiến thức cơ bản về tiết niệu”, thời gian 06 tháng, từ ngày 02/7/2025 đến 02/01/2026 tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Đính kèm danh sách).

Kính trình Sở Y tế tỉnh Bình Dương xem xét chấp thuận, nhằm tạo điều kiện cho viên chức của đơn vị nâng cao năng lực chuyên môn trong quá trình công tác tại Trung tâm Y tế thành phố Thuận An./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC (Trần).

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Toàn

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THUAN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DANH SÁCH CỬ VIÊN CHỨC THAM GIA LỚP “ĐÀO TẠO KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ TIẾT NIỆU”
TẠI BỆNH VIỆN CHỢ RẪY
(Kèm theo Tờ trình số: 1084 TTTr-TT YT ngày 13/6 /2025 của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An)

STT	Họ và Tên	Năm sinh		Chức vụ - Chức danh	Mã ngạch/Mã chức danh nghề nghịệp	Khoa/phòng công tác	Trình độ chuyên môn hiện tại		Đăng ký đào tạo chuyên môn, nghịệp vụ		Đơn vị đào tạo
		Nam	Nữ				Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ	Chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Hoàng Khải	1999		Nhân viên/ Bác sĩ	V.08.01.03	Khoa Ngoại tổng hợp	Đại học	Bác sĩ	Chứng chỉ (06 tháng) Từ ngày 02/07/2025	Đào tạo kiến thức cơ bản về Tiết niệu	Bệnh viện Chợ Rẫy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐI HỌC VÀ CAM KẾT

Kính gửi: - Sở Y tế tỉnh Bình Dương;
- Ban Giám đốc TTYT Thuận An.

Tôi tên: NGUYỄN HOÀNG KHẢI

Sinh năm: 1999

Địa chỉ thường trú (theo CCCD): H532/83, đường 30/04, Chánh Nghĩa, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương

Số CCCD: 074099006910

Ngày cấp: 04/08/2022

Tại: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi công tác: Trung Tâm Y tế TP. Thuận An

Thời gian công tác tại đơn vị: 01 năm 09 tháng

Số Quyết định trúng tuyển biên chế/Hợp đồng:

Tôi làm đơn này kính mong Sở Y tế tỉnh Bình Dương và Ban Giám đốc TTYT thành phố Thuận An cho tôi được đi học lớp: Đào tạo kiến thức cơ bản về Tiết Niệu tại Bệnh viện Chợ Rẫy

Trong thời gian dự kiến: 01/07/2025 đến 31/01/2026

Địa chỉ đào tạo: Bệnh viện Chợ Rẫy

Nếu được đi học, tôi xin cam kết:

- Luôn chấp hành tốt quy chế tuyển sinh và nội quy nhà trường.
- Học tập tốt và hoàn thành khóa học đúng thời gian.
- Chấp nhận điều động công tác trong thời gian đi học, chấp nhận hình thức đình chỉ học/ hủy bỏ kết quả học tập nếu không thực hiện đúng.
- Sau khi hoàn thành khóa học sẽ tham gia công tác lâu dài tại đơn vị (gấp 03 lần thời gian đã đào tạo).
- Hoàn trả lương trong những năm đi học và đền bù gấp 03 lần chi phí đào tạo mà cơ quan đã trả cho khóa học, chấp nhận hình thức kỉ luật “Buộc thôi việc” nếu tự ý thôi việc trước thời gian quy định của đơn vị.

Kính mong nhận được sự giúp đỡ của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An và Sở Y tế tỉnh Bình Dương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tôi nâng cao trình độ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Thuận An, ngày 05 tháng 06 năm 2025

BAN GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI VIẾT ĐƠN



Phan Quang Toàn

BS. Phan Văn Tiên

Nguyễn Hoàng Khải

1. The purpose of this document is to provide a comprehensive overview of the current status of the project and to identify the key areas for improvement. The document is organized into several sections, each focusing on a specific aspect of the project.

2. The first section, titled "Introduction", provides a brief overview of the project and its objectives. It also outlines the scope of the document and the key areas for improvement.

3. The second section, titled "Current Status", provides a detailed overview of the current status of the project. It includes information on the progress of the various tasks and the resources allocated to each task.

4. The third section, titled "Key Areas for Improvement", identifies the key areas for improvement and provides a detailed analysis of the issues. It also outlines the proposed solutions and the steps to be taken to address the issues.

5. The fourth section, titled "Conclusion", summarizes the key findings of the document and provides a final overview of the project and its objectives.

6. The fifth section, titled "Appendix", provides additional information on the project, including a list of references and a glossary of terms.

7. The sixth section, titled "References", provides a list of the references used in the document.

8. The seventh section, titled "Glossary", provides a list of the terms used in the document and their definitions.

9. The eighth section, titled "Index", provides a list of the topics covered in the document and the pages on which they are discussed.

10. The ninth section, titled "Bibliography", provides a list of the books and articles used in the document.

11. The tenth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

12. The eleventh section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

13. The twelfth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

14. The thirteenth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

15. The fourteenth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

16. The fifteenth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

17. The sixteenth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

18. The seventeenth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

19. The eighteenth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

20. The nineteenth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

21. The twentieth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

22. The twenty-first section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

23. The twenty-second section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

24. The twenty-third section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

25. The twenty-fourth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

26. The twenty-fifth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

27. The twenty-sixth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

28. The twenty-seventh section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

29. The twenty-eighth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

30. The twenty-ninth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

31. The thirtieth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

32. The thirty-first section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

33. The thirty-second section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

34. The thirty-third section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

35. The thirty-fourth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

36. The thirty-fifth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

37. The thirty-sixth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

38. The thirty-seventh section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

39. The thirty-eighth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

40. The thirty-ninth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

41. The fortieth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

42. The forty-first section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

43. The forty-second section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

44. The forty-third section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

45. The forty-fourth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

46. The forty-fifth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

47. The forty-sixth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

48. The forty-seventh section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

49. The forty-eighth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

50. The forty-ninth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

51. The fiftieth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

52. The fifty-first section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

53. The fifty-second section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

54. The fifty-third section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

55. The fifty-fourth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

56. The fifty-fifth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

57. The fifty-sixth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

58. The fifty-seventh section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

59. The fifty-eighth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

60. The fifty-ninth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

61. The sixtieth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

62. The sixty-first section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

63. The sixty-second section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

64. The sixty-third section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

65. The sixty-fourth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

66. The sixty-fifth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

67. The sixty-sixth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

68. The sixty-seventh section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

69. The sixty-eighth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

70. The sixty-ninth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

71. The seventieth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

72. The seventy-first section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

73. The seventy-second section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

74. The seventy-third section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

75. The seventy-fourth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

76. The seventy-fifth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

77. The seventy-sixth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

78. The seventy-seventh section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

79. The seventy-eighth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

80. The seventy-ninth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

81. The eightieth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

82. The eighty-first section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

83. The eighty-second section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

84. The eighty-third section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

85. The eighty-fourth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

86. The eighty-fifth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

87. The eighty-sixth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

88. The eighty-seventh section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

89. The eighty-eighth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

90. The eighty-ninth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

91. The ninetieth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

92. The ninety-first section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

93. The ninety-second section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

94. The ninety-third section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

95. The ninety-fourth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

96. The ninety-fifth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

97. The ninety-sixth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

98. The ninety-seventh section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

99. The ninety-eighth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.

100. The ninety-ninth section, titled "List of Tables", provides a list of the tables included in the document.

101. The hundredth section, titled "List of Figures", provides a list of the figures included in the document.





BỆNH VIỆN CHỢ RẪY
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT

47771



PHIẾU ĐỀ NGHỊ THU

(Quét mã thanh toán tại đây)

Họ tên: NGUYỄN HOÀNG KHẢI
Đơn vị: TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THUẬN AN

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, KP Đông Tư, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương

Mã số thuế: 3700668020

Mã ĐVQHNS:

Lý do thu: HTĐT "Đào tạo kiến thức cơ bản về Tiết Niệu"

Thời gian: 6 Tháng (02/07/2025-02/01/2026)

Số tiền: 36.000.000 đồng

Trung tâm đào tạo

Ngày 13 tháng 06 năm 2025

Người ghi phiếu

Nguyễn Ngọc Diệp

Nguyễn Kim Lộc

Lưu ý: Sau khi thanh toán bằng QR code, học viên vui lòng lấy hóa đơn bán hàng trong ngày

Trà cứu hóa đơn điện tử tại Website: <http://tracuuhoadon.choray.vn>: 4789

Mã tra cứu: DAOTAO-47771

TP.HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

(Kế hoạch đào tạo trong năm 2025 tại bệnh viện Chợ Rẫy)

Vui lòng quét QR

Kính gửi:

- Bệnh viện đa khoa các tỉnh, thành phố;
- Trung tâm y tế các quận, huyện;
- Các cơ sở y tế khác.



Căn cứ Quyết định 492/QĐ-BYT ngày 17/02/2012 của Bộ Y tế về việc cấp mã chứng nhận đào tạo liên tục cho các đơn vị tham gia đào tạo các bộ y tế (Mã B12).

Căn cứ Bản Công Bố số 2178/BVCR-TTĐT ngày 18/10/2018 về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều từ Thông tư số 22/2013/TT-BYT về việc hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập cho cán bộ y tế đang công tác tại các cơ sở y tế trên phạm vi toàn quốc, bệnh viện Chợ Rẫy thông báo chiêu sinh các lớp đào tạo trong năm 2025 cụ thể như sau:

1. Thông tin các lớp đào tạo (xem chi tiết trong danh mục kèm)

- Đối tượng tham gia: Cán bộ y tế gồm (Bác sĩ; Điều dưỡng; Kỹ thuật viên y; Dược sĩ; Y sĩ và các thành phần khác đang công tác tại các cơ sở y tế trên phạm vi toàn quốc).

- Thời gian học: Học viên tham gia toàn thời gian của khóa học về lý thuyết và thực hành tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc bệnh viện Chợ Rẫy.

- Tiêu chuẩn cấp chứng chỉ: Kiểm tra cuối khóa học, nếu học viên đạt yêu cầu về lý thuyết và thực hành thì được bệnh viện Chợ Rẫy cấp chứng chỉ theo chương trình đào tạo tương ứng.

- Thời gian khai giảng cụ thể từng lớp vui lòng quét mã QR Code trên để xem tên các lớp đào tạo cụ thể trong năm 2025.

2. Hồ sơ nhập học:

- Công văn giới thiệu của đơn vị nơi học viên đang công tác

- Văn bằng Bác sĩ y đa khoa; Bác sĩ chuyên khoa; Điều dưỡng; Kỹ thuật Y; Y sĩ; Dược sĩ và các đối tượng khác phù hợp với yêu cầu của từng khóa học (văn bằng có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu). Đối với bác sĩ (hệ chuyên tu 4 năm) cần bổ sung thêm văn

bằng Y sỹ. Trường hợp văn bằng do Sở Y tế hoặc đơn vị công tác giữ (bản chính) thì phải có giấy xác nhận giữ văn bằng.

- Đối với một số chương trình đào tạo có yêu cầu thêm văn bằng sau đại học, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ đào tạo chuyên khoa... thì bổ sung thêm bản sao có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu.

- Căn cước công dân (có chứng thực).

- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương hoặc đơn vị đang công tác)

- Hình (3x4) 04 tấm hình (ghi rõ họ tên phía sau hình)

3. Học phí (chỉ đóng học phí khi đã nộp hoàn tất hồ sơ nhập học)

- Bác sỹ: 6.000.000 đồng/tháng (sáu triệu đồng/tháng)

- Điều dưỡng và đối tượng khác: 3.750.000 đồng/tháng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng/tháng), đóng học phí một lần cho toàn khóa học, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông tin sau:

4. Thông tin chuyển khoản: (sau khi nộp hoàn tất hồ sơ nhập học)

Tên tài khoản : BỆNH VIỆN CHỢ RẪY

Địa chỉ : 201B Nguyễn Chí Thanh, F12 – Q5 – TP.HCM

Số tài khoản : 0071000077458

Ngân hàng Ngoại Thương (Vietcombank), chi nhánh Sài thành – TP.HCM

Địa chỉ Ngân hàng : 2D-2E Lý Thường Kiệt, phường 12, quận 5, TP.HCM

Nội dung (ghi rõ họ tên học viên, lớp đăng ký học, ngày khai giảng lớp).

5. Thông tin liên hệ:

- Nhận hồ sơ hàng ngày, đối với các lớp tập trung nhận hồ sơ khi có thông báo chiêu sinh, nộp hồ sơ tại Văn phòng Trung tâm Đào tạo lầu 11, tòa nhà D bệnh viện Chợ Rẫy, số 201B đường Nguyễn Chí Thanh, phường 12, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

Thông tin chi tiết vui lòng điện thoại: 028 38 554 137; Số nội bộ: 2393 – 2397 – 2398 hoặc Email: vanphongtrungtambvcr@gmail.com.

*** Học viên lưu ý:**

+ Không nộp hồ sơ qua đường bưu điện, ngưng nhận khi đủ số lượng học viên/lớp

+ Không đóng học phí trước khi nộp hồ sơ, có thể đăng ký trước để giữ chỗ.

+ Trong cùng một thời gian không đăng ký hơn một lớp học.

+ Tự lo chỗ ăn, chỗ ở và phương tiện đi lại.

Kính mời các Bác sỹ; Điều dưỡng; quý Anh/Chị học viên có nhu cầu tham gia các lớp đào tạo trong năm 2025, vui lòng liên hệ đăng ký và nộp hồ sơ theo địa chỉ trên.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Web bệnh viện Chợ Rẫy;

- Lưu VPTT.



KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CHO CÁN BỘ Y TẾ:
ĐÀO TẠO CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH;
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH;
TẠI BỆNH VIỆN CHỢ RẪY TRONG NĂM 2025

(Theo thông báo số 282/TB-BVCR, ngày 31 Tháng 12 Năm 2024)
Vui lòng truy cập web: [chortay.vn/TTChiDaoTuyenĐàoTạo](#) để thông báo chi tiết sinh

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CHO CÁN BỘ Y TẾ (THEO NHU CẦU XÃ HỘI):

S.TT	CHUYÊN KHOA	TT	Chương trình đào tạo	Đối tượng học viên	Thời gian học	Hình thức chiều sinh	Ghi chú
A	NỘI KHOA:						
1	Hồi sức cấp cứu + Hồi sức tích cực (Khu D)	1	Siêu âm trong hồi sức cấp cứu	BS Y ĐK các chuyên khoa có điều trị bệnh nhân nặng: Hồi sức tích cực, cấp cứu, gây mê	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	Chỉ tiếp nhận học tại khoa HSCC
		2	Hồi sức cấp cứu	BS Y ĐK công tác tại khoa hồi sức cấp cứu hoặc chuyển ngành liên quan	6 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
		3	Hồi sức cấp cứu	BS Y ĐK mới ra trường hoặc đang công tác tại khoa HSCC các Bệnh viện	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
		4	Hỗ trợ hô hấp tuần hoàn qua màng ngoài cơ thể (ECMO) dành cho bác sĩ	BS Y ĐK công tác tại khoa hồi sức cấp cứu hoặc chuyển ngành liên quan	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
		5	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng mới ra trường hoặc đang công tác tại khoa HSCC các Bệnh viện, các học viên sau đại học chuyển ngành liên quan	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
		6	Thông khí cơ học	BS Y ĐK công tác tại khoa hồi sức, cấp cứu và các khoa phòng có sử dụng máy thở của các bệnh viện tuyến quận, huyện, tỉnh, thành phố	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
		7	Hỗ trợ hô hấp tuần hoàn qua màng ngoài cơ thể (ECMO) dành cho Điều dưỡng	Điều dưỡng công tác tại khoa HSCC các Bệnh viện tuyến tỉnh, thành phố	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
		8	Điều trị thay thế thận liên tục và thay huyết tương dành cho Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa hồi sức, lọc máu và thận các bệnh viện tỉnh, thành phố	3 tháng	Khai giảng tập trung mỗi 3 tháng/đợt chung với Nhân nhân tạo, học tại HSIC (Khu D)	Tập trung
		9	Huyết động lâm sàng	BS Y ĐK các chuyên khoa có điều trị bệnh nhân nặng: hồi sức, cấp cứu, gây mê	1 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	

		27	Hồi sức cấp cứu tim mạch dành cho Điều dưỡng	Điều dưỡng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên đã có chứng chỉ hành nghề và chứng chỉ điều dưỡng tim mạch cơ bản (3 tháng) hoặc công tác tại khoa Nội tim mạch ít nhất 06 tháng, hoặc công tác tại khoa lâm sàng khác ít nhất 12 tháng.	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
		28	Điều trị thay thế thận liên tục (CRRT) trong bệnh lý tim mạch	Bác sĩ đa khoa đã có chứng chỉ hành nghề và có 1 trong các điều kiện sau: có chứng chỉ Nội Tim mạch (ít nhất 6 tháng) hoặc đang công tác tại khoa Nội tim mạch ít nhất 12 tháng.	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
		29	Điều trị thay thế thận liên tục (CRRT) trong bệnh lý tim mạch dành cho điều dưỡng	Điều dưỡng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên đã có chứng chỉ hành nghề và có chứng chỉ Điều dưỡng tim mạch cơ bản (3 tháng) hoặc công tác tại khoa Nội tim mạch ít nhất 12 tháng.	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
		30	Hỗ trợ hô hấp tuần hoàn với màng oxy hoá ngoài cơ thể (ECMO) trong bệnh lý tim mạch	Bác sĩ đa khoa đã có chứng chỉ hành nghề và có 1 trong các tiêu chí sau: có chứng chỉ Hồi sức cấp cứu tim mạch (6 tháng) hoặc đang công tác tại khoa Nội tim mạch. Cấp cứu, Hồi sức ít nhất 12 tháng.	6 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
		31	Hỗ trợ hô hấp tuần hoàn với màng oxy hoá ngoài cơ thể (ECMO) trong bệnh lý tim mạch dành cho điều dưỡng	Điều dưỡng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên đã có chứng chỉ hành nghề và có chứng chỉ Điều dưỡng tim mạch cơ bản (3 tháng) hoặc công tác tại khoa Nội tim mạch. Cấp cứu, Hồi sức ít nhất 12 tháng.	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
3	Bệnh nhiệt đới	32	Hồi sức cấp cứu chống độc	BS Y DK hệ nội, chuyên khoa HSCC	3 tháng	Khi có Thông báo chiếu sinh	Tập trung
		33	Bệnh lý bệnh nhiệt đới	BS Y DK hệ nội, chuyên khoa nhiệt đới, chuyên khoa HSCC	3 tháng	Khi có Thông báo chiếu sinh	Tập trung
4	Nội thận	34	Đào tạo thực hành Thận học cơ bản	Bác sĩ y đa khoa	3 tháng	Khai giảng tập trung mỗi 3 tháng (chung với Thận nhân tạo, học tại khoa Nội (thận))	Tập trung
		35	Đào tạo thực hành Lọc màng bụng	Bác sĩ y đa khoa, Điều dưỡng	2 tháng	Khai giảng tập trung mỗi 3 tháng (chung với Thận nhân tạo, học tại khoa Nội (thận))	Tập trung
		36	Điều dưỡng Thận nhân tạo cơ bản	DD trung cấp trở lên	6 tháng	Thông báo chiếu sinh mỗi 3 tháng	Tập trung
		37	Điều dưỡng Thận nhân tạo cơ bản	DD trung cấp trở lên	3 tháng	Thông báo chiếu sinh mỗi 3 tháng	Tập trung
		38	Thận nhân tạo cơ bản	Bác sĩ y đa khoa	3 tháng	Thông báo chiếu sinh mỗi 3 tháng	Tập trung
		39	Điều dưỡng kỹ thuật HDF online trong thận nhân tạo	DD đã học lớp Thận nhân tạo cơ bản	1 tháng	Thông báo chiếu sinh mỗi 3 tháng	Tập trung

* Chương trình được cập nhật đến 25/12/2024, chương trình còn tiếp tục cập nhật bổ sung thêm trong năm 2025

5	Thận nhân tạo		40	Kỹ thuật HDF online trong Thận nhân tạo	BS Y DK đã học lớp Thận nhân tạo cơ bản	1 tháng	Thông báo chiếu sinh mỗi 3 tháng	Tập trung
			41	Điều dưỡng kỹ thuật đặt catheter hai lòng có cuff, tạo đường hầm để lọc máu	DD đã học lớp Thận nhân tạo cơ bản	3 tháng	Thông báo chiếu sinh mỗi 3 tháng	Tập trung
			42	Kỹ thuật đặt catheter hai lòng có cuff, tạo đường hầm để lọc máu	Bác sĩ y đa khoa	3 tháng	Thông báo chiếu sinh mỗi 3 tháng	Tập trung
			43	Xử lý nước trong thận nhân tạo	Bác sĩ y đa khoa; Điều dưỡng	1 tháng	Thông báo chiếu sinh mỗi 3 tháng	Tập trung
			44	Kỹ thuật lọc máu hấp phụ bằng qua lọc resin	BS Y DK, DD đã có đào tạo cơ bản Thận nhân tạo	1 tháng	Thông báo chiếu sinh mỗi 3 tháng	Tập trung
			45	Kỹ thuật xét nghiệm Huyết Học cơ bản	Học viên có bằng cấp nghề liên quan đến ngành y (BS Y DK, Kỹ thuật viên, cử nhân sinh học)	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			46	Kỹ thuật xét nghiệm tế bào trong các chất dịch cơ thể	Học viên có bằng cấp nghề liên quan đến ngành y (BS Y DK, Kỹ thuật viên...)	2 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
6	Huyết học		47	Kỹ thuật xét nghiệm Huyết tùy đồ	BS Y DK, Cử nhân xét nghiệm, trường hợp học viên là cử nhân sinh học, cử nhân công nghệ sinh học phải có thời gian làm việc liên quan đến lĩnh vực Huyết học ít nhất là 12 tháng	6 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			48	Kỹ thuật ghép tế bào gốc tạo máu	BS Y DK đang công tác tại khoa nội hoặc khoa huyết học có thâm niên ít nhất 12 tháng	03 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			49	Kỹ thuật huy động, thu thập và bảo quản tế bào gốc máu ngoại vi	BS Y DK đang công tác tại khoa nội hoặc khoa huyết học có thâm niên ít nhất 12 tháng	03 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			50	Kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân ghép tế bào gốc tạo máu	Điều dưỡng đang công tác tại các chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa huyết học	03 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			51	Gián cách tế bào máu và trao đổi huyết tương	Bác sĩ y và cử nhân điều dưỡng đang công tác tại khoa nội hoặc khoa huyết học	03 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			52	Kỹ thuật xét nghiệm PCR (phản ứng khuếch đại gen)	BS Y DK, kỹ thuật viên xét nghiệm.	03 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			53	Kỹ thuật xét nghiệm tế bào dòng chảy cơ bản (Flowcytometry)	BS Y DK, kỹ thuật viên xét nghiệm.	03 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			54	Kỹ thuật xét nghiệm di truyền cơ bản- Lai tại chỗ phát huỳnh quang (FISH)	BS Y DK, cử nhân công nghệ sinh học, kỹ thuật viên xét nghiệm.	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			55	Kỹ thuật xét nghiệm định lượng chất ức chế yếu tố đông máu nội sinh VIII, IX	BS Y DK, Kỹ thuật viên xét nghiệm	1 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			56	Huyết học lâm sàng	BS Y DK đang công tác tại khoa nội hoặc khoa huyết học	06 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			57	Kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân hóa trị	Điều dưỡng đang công tác tại các chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa huyết học	03 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
			58	Xét nghiệm độ đàn hồi cục máu đông	BS Y DK, cử nhân xét nghiệm	01 tháng	Khi có Thông báo chiếu sinh	Tập trung

	59	Kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử - Di truyền và Tế bào động vật cơ bản	BS Y ĐK, kỹ thuật viên xét nghiệm	03 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
7	60	Kỹ thuật Xét nghiệm truyền máu	KTV xét nghiệm, cử nhân Hóa học, sinh học, công nghệ sinh học	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
	61	Kỹ thuật vận hành máy tách tiểu cầu trên người hiến tiểu cầu	BS Y ĐK, KTV xét nghiệm, điều dưỡng	1 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
	62	Cấp nhất xét nghiệm trong cấp phát máu	KTV XN, CN Hóa học, Sinh học, Công nghệ sinh học	1 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
	63	Bồi dưỡng chuyên khoa truyền máu	BS Y ĐK	3 tháng	Tiếp nhận vào tháng 4, tháng 9
	64	Bồi dưỡng kiến thức chuyên khoa về Nội cơ xương khớp	BS Y ĐK	6 tháng	Khi có Thông báo chiếu sinh tháng 4 và tháng 10
8	65	Bồi dưỡng chuyên khoa Ung bướu	Bác sỹ chuyên khoa Ung bướu đang công tác tại các bệnh viện	6 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
	66	Bồi dưỡng hóa trị ung thư	Bác sỹ chuyên khoa Ung bướu đang công tác tại các bệnh viện	6 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
	67	Bồi dưỡng xạ trị ung thư	Bác sỹ chuyên khoa Ung bướu đang công tác tại các bệnh viện	6 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
	68	Bồi dưỡng kỹ thuật hóa trị ung thư	Điều dưỡng đang công tác tại các bệnh viện	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
9	69	Bồi dưỡng kỹ thuật xạ trị ung thư	Kỹ thuật viên đang công tác tại các bệnh viện	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
	70	Đào tạo về chuyên khoa Nội phổi và chăm sóc hô hấp	Bác sĩ y đa khoa hoặc chuyên khoa hô hấp	6 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
10	71	Chẩn đoán và điều trị bệnh lý gan mật	Bác sĩ y đa khoa hoặc sau đại học đang công tác trong lĩnh vực nội tiêu hóa, gan mật	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
11	72	Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	Bác sĩ, Dược sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên y khoa	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
	73	Tiệt khuẩn trung tâm	Bác sĩ, Dược sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên y khoa	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
	74	Giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện	Bác sĩ, Dược sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên y khoa	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên
12	75	Dinh dưỡng cơ bản	Bác sĩ y đa khoa, điều dưỡng, cử nhân công nghệ thực phẩm, kỹ sư công nghệ thực phẩm	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên

				</					

	91	Cấu trúc điện sinh lý	Bác sĩ chuyên khoa Tim mạch	12 tháng	Thông báo chiều sinh vào tháng 5 và tháng 11	Tập trung
16	92	Bối đường kiến thức Nội tiêu hóa cơ bản	Bác sĩ y khoa đang làm trong lĩnh vực Nội khoa, Tiêu hóa, Nội soi, Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu	1 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	93	Cấp cứu bệnh lý Nội tiêu hóa	Bác sĩ y khoa đang làm trong lĩnh vực Nội khoa, Tiêu hóa, Nội soi, Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	94	Đào tạo Nội tiêu hóa cơ bản	Bác sĩ y khoa đang làm trong lĩnh vực Nội khoa, Tiêu hóa, Nội soi, Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	95	Đào tạo Nội tiêu hóa nâng cao	Bác sĩ y khoa đang làm trong lĩnh vực Nội khoa, Tiêu hóa, Nội soi, Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu	6 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	96	Pha thuốc hóa trị liệu ung thư vào dịch truyền	Dược sĩ, Điều dưỡng thực hành pha thuốc tại các bệnh viện.	1 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
17	97	Điều trị giảm nhẹ ở bệnh nhân Ung thư	Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên khoa Ung thư	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
18	98	Thực hành chăm sóc tại đơn vị đột quỵ	Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ chuyên khoa thần kinh, hồi sức, cấp cứu có chứng chỉ hành nghề	3 tháng	Khi có Thông báo chiều sinh	Tập trung
	99	Thực hành thăm khám thần kinh	Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ chuyên khoa Thần kinh có chứng chỉ hành nghề.	3 tháng	Khi có Thông báo chiều sinh	Tập trung
	100	Thực hành chăm sóc đột quỵ dành cho điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa trình độ từ Trung cấp trở lên và có chứng chỉ hành nghề	3 tháng	Khi có Thông báo chiều sinh	Tập trung

B NGOẠI KHOA:

1	101	Đào tạo cơ bản chuyên khoa chấn thương chỉnh hình	BS Y DK	9 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	102	Phẫu thuật thay khớp	BS Y DK đã tốt nghiệp sau đại học (CKI,CKII,CKIII,THS...) về chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình, có chứng chỉ hành nghề ngoại khoa	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	103	Phẫu thuật nội soi khớp	BS Y DK đã và đang học sau đại học về chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình, có chứng chỉ hành nghề ngoại khoa	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	104	Điều trị gãy xương chậu - ở cổ	BS Y DK đã tốt nghiệp sau đại học (CKI,CKII,CKIII,THS...) về chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình, có chứng chỉ hành nghề ngoại khoa	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	105	Kỹ thuật vi phẫu trong chấn thương chỉnh hình	BS Y DK chuyên ngành chấn thương chỉnh hình, có chứng chỉ hành nghề ngoại khoa	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	

	120	Tầm soát bệnh lý võng mạc tăng sinh và laser quang đông	BS Y ĐK chuyên khoa mắt, có bằng tốt nghiệp định hướng chuyên khoa mắt hoặc CKI, CKII mắt hoặc ThS Mắt	1 tháng	Khi có Thông báo chiều sinh	Tập trung
	121	Điều dưỡng chuyên khoa mắt	ĐD đa khoa từ cao đẳng trở lên	3 tháng	Khi có Thông báo chiều sinh	Tập trung
	122	Laser YAG	BS Y ĐK chuyên khoa mắt, có bằng tốt nghiệp định hướng chuyên khoa mắt hoặc CKI, CKII mắt hoặc ThS Mắt	2 tháng	Khi có Thông báo chiều sinh	Tập trung
	123	Bồi dưỡng kiến thức căn bản về Nhân khoa	Bác sĩ y đa khoa	6 tháng	Khi có Thông báo chiều sinh	Tập trung
3	124	Hội sức chấn thương sọ não nặng	BS Y ĐK, chuyên khoa Ngoại thần kinh, chuyên khoa Hồi sức đang công tác tại bệnh viện có khoa Phẫu thuật thần kinh, khoa chấn thương và hồi sức cấp cứu	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	125	Chăm sóc người bệnh Hồi sức ngoại thần kinh	Điều dưỡng trung cấp trở lên đã đang và sẽ công tác tại lĩnh vực chăm sóc người bệnh hồi sức ngoại thần kinh có chứng chỉ hành nghề.	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
4	126	Cấp cứu chấn thương sọ não	BS Y ĐK đã có chứng chỉ hành nghề	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	127	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản	BS Y đa khoa	6 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	128	Phẫu thuật Tạo hình Thẩm mỹ Ngực	BS Y đa khoa có ít nhất 1 trong các điều kiện sau: có chứng chỉ hành nghề Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, có chứng chỉ hành nghề ngoại lồng ngực, đang công tác tại đơn vị Phẫu thuật thẩm mỹ hoặc phòng khám chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	129	Phẫu thuật trẻ hóa da vùng mặt	BS Y đa khoa có ít nhất 1 trong các điều kiện sau: có chứng chỉ hành nghề Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, có chứng chỉ hành nghề Tai mũi họng, đang công tác tại đơn vị Phẫu thuật thẩm mỹ hoặc phòng khám chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
5	130	Phẫu thuật tạo hình Thẩm mỹ mắt	BS Y đa khoa có ít nhất 1 trong các điều kiện sau: có chứng chỉ hành nghề Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, có chứng chỉ hành nghề chuyên khoa mắt, đang công tác tại đơn vị Phẫu thuật thẩm mỹ hoặc phòng khám chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	131	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ mũi	BS Y đa khoa có ít nhất 1 trong các điều kiện sau: có chứng chỉ hành nghề Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, có chứng chỉ hành nghề Tai mũi họng, đang công tác tại đơn vị Phẫu thuật thẩm mỹ hoặc phòng khám chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	

	132	Phẫu thuật tạo tạng cơ thể	BS Y đa khoa có ít nhất 1 trong các điều kiện sau: có chứng chỉ hành nghề Phẫu thuật tạo tạng thẩm mỹ, có chứng chỉ hành nghề ngoại khoa, đang công tác tại đơn vị Phẫu thuật thẩm mỹ hoặc phòng khám chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
6	133	Điều trị bệnh lý tuyến vú, các khối u lành: Vĩ sống, RFA, Laser, Electropulse dưới hướng dẫn siêu âm, siêu âm định hướng và Điều trị tổn thương tuyến vú, các khối u, hạch dưới hướng dẫn hình ảnh (Siêu âm, X quang, CT, MRI)	BS Y ĐK, BS ung bướu, BS chẩn đoán hình ảnh có thời gian tham gia khám và điều trị bệnh lý tuyến vú	1 tháng	Khi có Thông báo chiếu sinh	Tập trung
	134		BS Y ĐK, BS ung bướu, BS chẩn đoán hình ảnh có thời gian tham gia khám và điều trị bệnh lý tuyến vú, bệnh lý các khối u	1 tháng	Thông báo chiếu sinh tháng 2 và tháng 10	Tập trung
	135	Chẩn đoán và điều trị ngoại khoa u vú	BS Y ĐK, BS ung bướu có thời gian tham gia khám và điều trị bệnh lý tuyến vú	3 tháng	Tiếp nhận thường xuyên	
	136	Chăm sóc bệnh nhân điều trị U gan	Điều dưỡng	1 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
7	137	Phẫu thuật cắt gan	BS Y ĐK có bằng sau đại học về nội khoa, ngoại khoa tổng quát, (chuyên khoa 1 hoặc cao học trở lên).	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	138	Điều trị U gan	BS Y ĐK có bằng sau đại học về nội khoa, ngoại khoa tổng quát, Ung bướu (chuyên khoa 1 hoặc cao học trở lên)	3 tháng hoặc 6 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	139	Thủ thuật phá hủy khối u gan tại chỗ (Đốt u gan)	BS Y ĐK có bằng sau đại học về nội khoa, ngoại khoa tổng quát, Ung bướu, hình ảnh học can thiệp (chuyên khoa 1 hoặc cao học trở lên)	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	140	Thông tin chụp mạch vành chẩn đoán	Bác sĩ chuyên khoa tim mạch	12 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
8	141	Thông tin can thiệp mạch vành qua da và tim bẩm sinh/cơ bản	Bác sĩ chuyên khoa tim mạch	24 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	142	Can thiệp mạch vành qua da và tim bẩm sinh cơ bản	Bác sĩ chuyên khoa tim mạch (Đã có chứng chỉ thông tin và chụp mạch vành chẩn đoán)	12 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	143	Điều dưỡng tim mạch học can thiệp	Điều dưỡng	6 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	144	Kỹ thuật viên X quang tim mạch học can thiệp	Kỹ thuật viên X quang	6 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
9	145	Điều trị bảo tồn gây xương	Điều dưỡng, kỹ thuật viên	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	146	Điều trị bảo tồn gây xương	Điều dưỡng, kỹ thuật viên	6 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
	147	Cấp cứu cơ bản	Bác sĩ y đa khoa đang làm công tác ở các cơ sở y tế	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	

148	Bồi dưỡng kiến thức Điều dưỡng Cấp cứu	Điều dưỡng đa khoa có trình độ từ trung cấp trở lên	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
149	Đào tạo cơ bản về phẫu thuật lấy và ghép thận	BS đa khoa có chứng chỉ hành nghề, đã công tác tại các khoa: Tiết niệu, Phẫu thuật mạch máu, Ngoại tổng quát từ 2 năm trở lên.	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
150	Đào tạo cơ bản về điều trị trước và sau ghép thận	Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề, đã công tác tại các khoa: Tiết Niệu, Nội thận, Thận nhân tạo, Hồi sức cấp cứu, Nội tổng quát từ 2 năm trở lên.	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
151	Đào tạo điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân trước và sau ghép thận	Điều dưỡng hạng IV trở lên đang công tác tại khoa ngoại tiết niệu, Nội thận, Thận nhân tạo, Hồi sức cấp cứu	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
152	Đào tạo nâng cao về điều trị trước và sau ghép thận	Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo cơ bản về điều trị trước và sau ghép thận hoặc có bằng sau Đại học chuyên ngành tiết niệu, Nội thận, Thận nhân tạo, Hồi sức cấp cứu	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
153	Đào tạo nâng cao về phẫu thuật lấy và ghép thận	Bác sĩ đa khoa đã có chứng chỉ đào tạo cơ bản về phẫu thuật lấy và ghép thận hoặc có bằng sau Đại học chuyên ngành Tiết niệu, Phẫu thuật mạch máu, Ngoại tổng quát, Có thâm niên công tác trong lĩnh vực ghép thận tối thiểu 05 năm.	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
154	Đào tạo cơ bản về nội soi tiết niệu	BS đa khoa đã được đào tạo kiến thức cơ bản về tiết niệu hoặc có bằng chuyên khoa I, ThS chuyên ngành tiết niệu và các chuyên khoa liên quan	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
155	Đào tạo cơ bản về phẫu thuật nội soi tiết niệu	BS đa khoa đã được đào tạo kiến thức cơ bản về tiết niệu hoặc có bằng chuyên khoa I, ThS chuyên ngành tiết niệu và các chuyên khoa liên quan	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	
156	Phẫu thuật tạo thông động - tĩnh mạch để chạy thận nhân tạo	BS đa khoa có chứng chỉ hành nghề chuyên khoa: Tiết niệu, phẫu thuật mạch máu, Ngoại tổng quát	3 tháng	Khai giảng tập trung mỗi 3 tháng (chung với Thận nhân tạo)	Tập trung
157	Phẫu thuật đặt Catheter lọc máu bụng trong điều trị bệnh thận mạn giai đoạn cuối	BS đa khoa chuyên ngành ngoại tiết niệu, ngoại tổng quát và các chuyên khoa liên quan.	3 tháng	Khai giảng tập trung mỗi 3 tháng (chung với Thận nhân tạo)	Tập trung
158	Đào tạo nâng cao về nội soi tiết niệu	BS đa khoa đã học chuyên ngành tiết niệu hoặc có bằng chuyên khoa I, ThS chuyên ngành tiết niệu, có chứng chỉ phẫu thuật nội soi tiết niệu cơ bản và có thâm niên trong lĩnh vực nội soi tiết niệu tối thiểu 3 năm.	3 tháng	Tiếp nhận Thường xuyên	

10
Ngoại tiết niệu

